



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Đầu tư Nam Long (NLG: HOSE)

Giá mục tiêu: 28.800 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 28%

Ngày 14/8/2026



Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng mạnh trong nửa cuối năm 2026

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với NLG, với giá mục tiêu 1 năm là **28.800 đồng/cp**, tương đương tiềm năng tăng giá 28%. NLG hiện đang giao dịch tại mức P/B trượt 0,9x, thấp hơn 46% so với mức trung bình 5 năm là 1,6x. Sau nhịp điều chỉnh mạnh gần đây của giá cổ phiếu, chúng tôi nhận thấy cơ hội đầu tư ngắn hạn đối với NLG, được hỗ trợ bởi bảng cân đối kế toán lành mạnh và tiến độ triển khai và mở bán các dự án đang được cải thiện.

L luận điểm đầu tư

- Duy trì sự ổn định trước biến động của thị trường.** NLG vẫn duy trì vị thế tương đối vững chắc, được hỗ trợ bởi **vị thế tiền mặt rủng**, tiến độ triển khai và mở bán các dự án đang được cải thiện và cơ cấu sản phẩm đáp ứng nhu cầu ở thực.
- Doanh số bán hàng duy trì tích cực dù mức nền so sánh cao.** Chúng tôi dự báo doanh số bán hàng năm 2026 đạt **9.882 tỷ đồng (-17% svck)**, giảm so với mức nền cao của năm 2025 nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với giai đoạn 2022–2023.
- Lợi nhuận phục hồi trong nửa cuối năm 2026.** Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2026 đạt **4.907 tỷ đồng (-13% svck)** và LNST của cổ đông công ty mẹ (NPATMI) đạt **676 tỷ đồng (-4% svck)**. Lợi nhuận dự kiến cải thiện đáng kể trong nửa cuối năm 2026, với NPATMI đạt **552 tỷ đồng**, gấp 4 lần so với nửa đầu năm và tăng 12% svck, nhờ đẩy nhanh bàn giao tại các dự án đang triển khai. Nếu loại trừ các khoản bất thường trong năm 2025, lợi nhuận cốt lõi dự kiến tăng **13% svck**.

Điểm nhấn KQKD

- NLG ghi nhận KQKD Q2/2026 kém tích cực, với doanh thu thuần đạt **415 tỷ đồng (-46% svck)** và NPATMI đạt **55 tỷ đồng (-44% svck)**, chủ yếu do hoạt động bàn giao bất động sản thấp hơn so với cùng kỳ. Doanh thu bán bất động sản giảm **59% svck xuống 287 tỷ đồng**, chủ yếu đến từ bàn giao tại **Central Lake (201 tỷ đồng)** và **Southgate (42 tỷ đồng)**.
- Trong nửa đầu năm 2026, doanh thu đạt **1.695 tỷ đồng (-18% svck)** và NPATMI đạt **123 tỷ đồng (-41% svck)**, hoàn thành **17% dự báo lợi nhuận năm 2026 của chúng tôi**. Chúng tôi kỳ vọng mức chênh lệch so với dự báo sẽ thu hẹp khi tiến độ bàn giao các dự án được đẩy nhanh trong nửa cuối năm 2026.

Rủi ro: Nguồn cung mới tăng đáng kể tại thị trường phía Nam trong giai đoạn 2026–2027 cùng với rủi ro lãi suất duy trì ở mức cao có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và ảnh hưởng đến tốc độ hấp thụ của các dự án tại các tỉnh/thành cấp 2.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	3.181	7.196	5.645	4.908	4.737
Tăng trưởng doanh thu thuần	-27%	126%	-22%	-13%	-3%
Biên lợi nhuận gộp	49%	42%	42%	39%	49%
NPATMI	484	518	701	676	925
EPS (VND)	1.257	1.346	1.446	1.295	1.774
Tăng trưởng EPS (%)	-13%	7%	7%	-10%	37%
Tỷ suất cổ tức (%)	1%	1%	2%	2%	2%
ROE	6%	10%	6%	6%	8%
Nợ/VCSH	0,5	0,5	0,4	0,3	0,3
P/E (x)	29,2	26,8	21,1	22,9	16,7
P/B (x)	1,5	1,4	1,2	1,1	1,1
EV/EBITDA (x)	12,8	7,0	10,2	10,5	8,0

Nguồn: NLG, SSI Research

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên Phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (13/8/26)	22.500
Vốn hóa (USDmn):	418
SLCP lưu hành (triệu cp):	485
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	2,1
Giá cao/thấp 52T (k VND):	40,6/20,0
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	2,0
Tỷ lệ SHNN (%):	38,2
GTNN còn được mua (USDmn):	49,4
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

NLG có hơn 30 năm kinh nghiệm về xây dựng bất động sản và là dẫn đầu phân khúc nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Hiện tại, công ty đang dẫn đầu trên thị trường nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Công ty sở hữu quỹ đất rộng 681 ha cho kế hoạch phát triển trong tương lai, trong đó 355 ha thuộc về dự án Waterpoint tại tỉnh Long An, 170 ha thuộc về dự án Izumi tại tỉnh Đồng Nai.

Cập nhật KQKD

(tỷ đồng)	2Q26	2Q25	YoY	1Q26	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							2Q26	2Q25	1Q26	2025
Doanh thu thuần	415	773	-46%	1.279	-68%	22%				
Lợi nhuận gộp	237	332	-29%	381	-38%		57,0%	42,9%	29,8%	41,8%
Lợi nhuận từ HĐKD	57	131	-56%	196	-71%		13,8%	17,0%	15,3%	22,1%
EBIT	156	184	-15%	263	-41%		37,5%	23,8%	20,6%	25,7%
EBITDA	168	195	-14%	276	-39%		40,6%	25,3%	21,6%	26,7%
Lợi nhuận trước thuế	94	149	-37%	177	-47%		22,8%	19,3%	13,8%	21,0%
Lợi nhuận sau thuế	66	98	-32%	110	-39%		16,0%	12,6%	8,6%	16,8%
NPATMI	55	99	-44%	68	-19%	17%	13,3%	12,9%	5,3%	12,4%

Nguồn: NLG, SSI Research

KQKD Q2/2026: NLG ghi nhận kết quả kinh doanh Q2/2026 ở mức thấp với doanh thu đạt 415 tỷ đồng (-46% svck) và NPATMI đạt 55 tỷ đồng (-44% svck), chủ yếu do hoạt động bàn giao bất động sản trong quý thấp hơn cùng kỳ. Doanh thu bất động sản giảm 59% svck xuống 287 tỷ đồng, chủ yếu đến từ bàn giao tại Central Lake (201 tỷ đồng) và Southgate (42 tỷ đồng). Trong khi đó, lợi nhuận từ các công ty liên doanh, liên kết tăng 18% svck lên 24 tỷ đồng, nhờ tiếp tục bàn giao tại Mizuki Park và Izumi City.

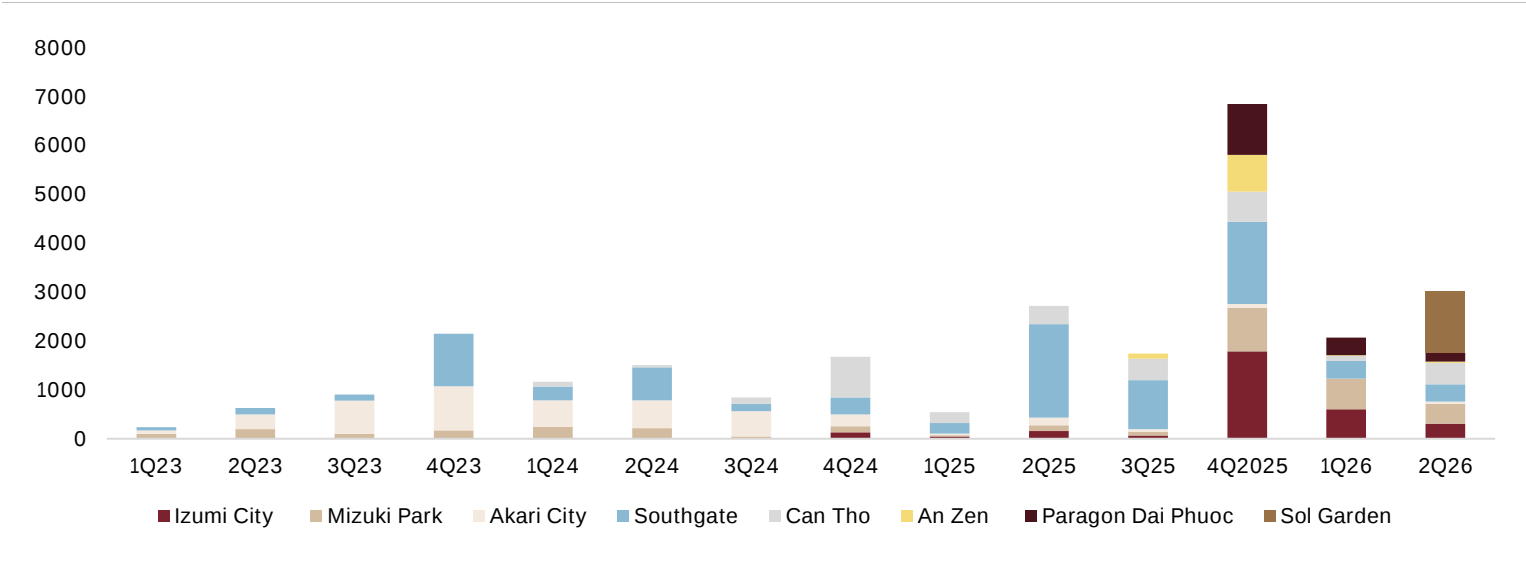
Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 57% trong Q2/2026 từ mức 43% trong Q2/2025, nhờ tỷ trọng đóng góp cao hơn của các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Mặc dù chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (SG&A) giảm 6% svck xuống 195 tỷ đồng, tỷ lệ chi phí SG&A/doanh thu tăng lên 47,0% (so với 26,6% trong Q2/2025) do doanh thu giảm mạnh.

KQKD 6T2026: NLG ghi nhận doanh thu đạt 1.695 tỷ đồng (-18% svck) và NPATMI đạt 123 tỷ đồng (-41% svck), hoàn thành 17% dự báo lợi nhuận cả năm của chúng tôi.

Kết quả doanh số bán hàng: NLG duy trì kết quả bán hàng khả quan, với doanh số bán hàng Q2/2026 đạt 3.006 tỷ đồng (+79% svck), chủ yếu đến từ các dự án đang triển khai gồm Mizuki Park, Southgate, Izumi City, EHomeS Cần Thơ và dự án mới Sol Garden (VSIP Hải Phòng – 21 ha) mở bán trong tháng 4.

Doanh số bán hàng 6 tháng đầu năm 2026 duy trì ở mức cao, đạt 5.079 tỷ đồng (+52% svck), tương đương 55% dự báo cả năm của chúng tôi và 22% kế hoạch của công ty. Sol Garden là dự án đóng góp lớn nhất, chiếm 25% tổng doanh số bán hàng. Sau khi mở bán vào tháng 4/2026, giai đoạn 1 (369 sản phẩm thấp tầng) đã bán được 109 căn tính đến cuối Q2/2026. Giá bán theo quan sát dao động trong khoảng 55-75 triệu đồng/m² đối với biệt thự và nhà phố, và khoảng 115 triệu đồng/m² đối với shophouse. Các dự án đóng góp đáng kể khác gồm Mizuki Park (20%), Izumi City (18%) và Southgate (14%). Kết quả tích cực này được hỗ trợ bởi danh mục dự án đa dạng của NLG cùng nhu cầu ổn định tại phân khúc nhà ở bình dân và trung cấp. Chúng tôi quan sát thấy NLG đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi để hỗ trợ người mua nhà, bao gồm hỗ trợ lãi suất 9,0-9,2% và giãn tiến độ thanh toán đến thời điểm bàn giao, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất vẫn còn nhiều thách thức.

Biểu đồ 1: Giá trị doanh số bán hàng theo quý của NLG giai đoạn 2023-2026 (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, SSI Research

Cập nhật tiến độ các dự án của Nam Long

Tên dự án	Vị trí	Quy mô (ha)	Sản phẩm	% sản phẩm đã bán *	Tiến độ dự kiến	Cập nhật chính
Mizuki Park	TP.HCM	26,2	Giai đoạn 1: 1.400 căn hộ cao tầng	100%		
			Giai đoạn 2: 1.200 căn hộ cao tầng & 39 sản phẩm thấp tầng	100%		
			Giai đoạn 3: 1.400 căn hộ & 24 sản phẩm thấp tầng	26%	2025-2028	
Akari City	TP.HCM	8,5	Giai đoạn 1: 1.800 căn hộ cao tầng	100%		
			Giai đoạn 2: 1.700 căn hộ cao tầng	100%		
			Giai đoạn 3: 1.200 căn hộ cao tầng		2027-2029	
SOUTHGATE (Waterpoint P1)	Long An	165	2.664 sản phẩm thấp tầng	71%	2019-2027	
			3.379 căn hộ cao tầng	7%	2025-2031	
			1.357 căn Ehome	100%		
Izumi City	Đồng Nai	170	2.876 sản phẩm thấp tầng	22%	2021-2033	Đang thảo luận về khả năng chuyển nhượng cổ phần tại Izumi City
			& 7.931 căn hộ cao tầng			
Nam Long 2 Central Lake	Cần Thơ	43,8	264 sản phẩm thấp tầng & 617 nền đất	71%	2024-2028	
An Zen Residence	Hải Phòng	1,5	1.590 căn EhomeS	93%	2024-2026	
			887 căn Ehome	51%	2025-2027	
Elyse Island - Paragon Đại Phước	Đồng Nai	45	583 sản phẩm thấp tầng	8%	2025-2033	Đã được cấp phép bán hàng cho 333 sản phẩm Nâng tỷ lệ sở hữu tại Paragon lên 71,6%
VSIP Hải Phòng	Hải Phòng	21	740 sản phẩm thấp tầng	15%	2026-2033	Chính thức mở bán giai đoạn 1 (9,9 ha – 363 sản phẩm) trong tháng 4
			3.050 căn Ehome			
Waterpoint (P2)	Long An	190	972 sản phẩm thấp tầng & 5.276 căn hộ cao tầng			Đang thảo luận về khả năng chuyển nhượng cổ phần tại Waterpoint GĐ2

Nguồn: NLG, SSI Research (*SSI ước tính)

Cơ cấu nợ vay: Tại thời điểm cuối Q2/2026, tổng nợ vay của NLG đạt 5.196 tỷ đồng (-6% so với đầu năm). NLG tiếp tục duy trì vị thế tiền mặt ròng, với tỷ lệ nợ vay ròng/vốn chủ sở hữu ở mức -0,07 lần, so với -0,18 lần tại cuối năm 2025. Chúng tôi đánh giá bằng cân đối kế toán lành mạnh là tạo ra lợi thế cạnh tranh cho NLG, giúp công ty duy trì sự ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức và đảm bảo nguồn lực để tiếp tục triển khai các dự án theo kế hoạch.

Triển vọng doanh số bán hàng và lợi nhuận năm 2026

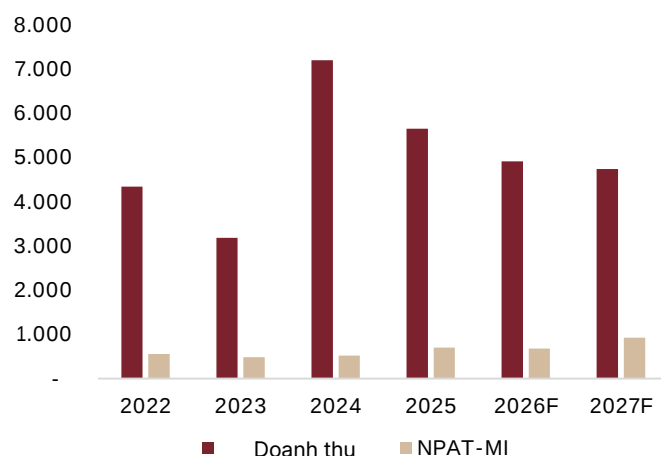
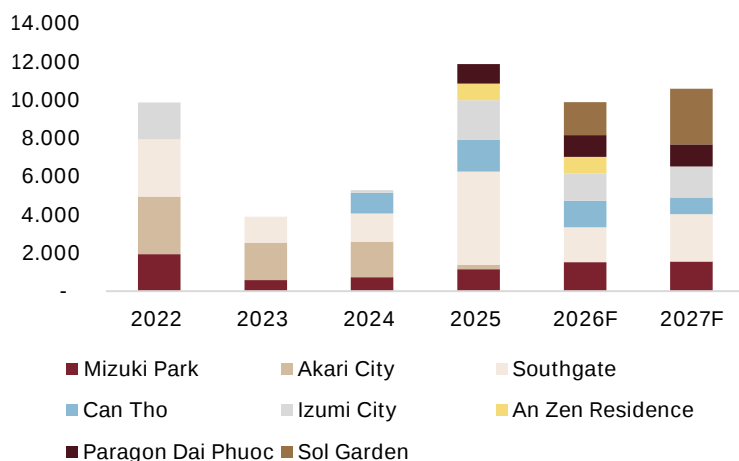
Chúng tôi nâng dự báo doanh số bán hàng năm 2026 thêm 8% lên 9.882 tỷ đồng, chủ yếu phản ánh việc dự án Sol Garden được mở bán sớm hơn dự kiến vào Q2/2026. Tuy nhiên, chúng tôi cũng điều chỉnh giảm doanh số bán hàng tại một số dự án, bao gồm Southgate và Paragon, do kết quả 6 tháng đầu năm 2026 thấp hơn kỳ vọng. Theo đó, chúng tôi dự báo doanh số bán hàng nửa cuối năm 2026 đạt 4.803 tỷ đồng, giảm 5% so với nửa đầu năm và giảm 44% so với nền cao của nửa cuối năm 2025, chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng tại Southgate, Central Lake, Izumi City, Mizuki Park và Sol Garden. Dự báo doanh số bán hàng năm 2026 tương ứng mức giảm 17% svck từ nền cao của năm 2025, khi chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng đối với nhu cầu nhà ở trong bối cảnh mặt bằng lãi suất cao kéo dài.

Năm 2026, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 4.908 tỷ đồng (-13% svck) và NPATMI đạt 676 tỷ đồng (-4% svck). Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận sẽ cải thiện trong nửa cuối năm 2026, với NPATMI dự báo đạt 552 tỷ đồng, gấp 4 lần so với nửa đầu năm và tăng 12% so với nửa cuối năm 2025, nhờ đẩy mạnh tiến độ bàn giao tại Southgate, Central Lake, Mizuki Park và Izumi City. Nếu loại trừ các khoản thu nhập và chi phí bất thường từ Izumi City, lợi nhuận cốt lõi dự báo tăng 13% svck.

Năm 2027, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 4.737 tỷ đồng (-4% svck) và NPATMI đạt 925 tỷ đồng (+37% svck). Lợi nhuận tăng trưởng mạnh dự kiến chủ yếu đến từ bàn giao tại các dự án bao gồm Southgate, Elyse Island, An Zen Residence, Central Lake, Mizuki Park và Izumi City.

Biểu đồ 2: Dự báo doanh số bán hàng của NLG giai đoạn 2022-2027F (tỷ đồng)

Biểu đồ 3: Lợi nhuận của NLG giai đoạn 2022-2027F (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, SSI Research

Định giá và luận điểm đầu tư

NLG hiện đang giao dịch tại mức P/B trượt 0,9 lần, thấp hơn 46% so với mức trung bình 5 năm là 1,6 lần. Mức chiết khấu này phần lớn phản ánh bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, với lãi suất vay mua nhà ở mức cao và hạn chế tín dụng vào bất động sản. Sau nhịp điều chỉnh gần đây của giá cổ phiếu, chúng tôi nhận thấy cơ hội đầu tư ngắn hạn đối với NLG, được hỗ trợ bởi vị thế tiền mặt rủng, tiến độ triển khai và mở bán các dự án đang được cải thiện và cơ cấu sản phẩm tập trung vào phân khúc bình dân và trung cấp – các yếu tố tiếp tục hỗ trợ doanh số bán hàng. Những lợi thế này nổi bật trong bối cảnh thị trường hiện tại và giúp giảm thiểu tác động từ các yếu tố bất lợi của ngành.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu NLG, với giá mục tiêu 1 năm là **28.800 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá 28%). Giá mục tiêu mới thấp hơn 12% so với báo cáo cập nhật gần nhất, do chúng tôi điều chỉnh các giả định dòng tiền theo tiến độ bán hàng của các dự án đang triển khai.

Rủi ro: Nguồn cung mới tăng đáng kể tại thị trường phía Nam trong giai đoạn 2026-2027, cùng với rủi ro lãi suất duy trì ở mức cao, có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và ảnh hưởng đến tốc độ hấp thụ của các dự án ở các tỉnh/thành cấp 2.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	5.443	6.814	5.961	6.225
+ Đầu tư ngắn hạn	623	1.352	1.352	1.352
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.797	1.891	2.432	2.681
+ Hàng tồn kho	17.993	8.678	11.317	11.438
+ Tài sản ngắn hạn khác	692	511	328	312
Tổng tài sản ngắn hạn	27.549	19.246	21.390	22.008
+ Các khoản phải thu dài hạn	10	1.185	1.185	1.185
+ GTCL Tài sản cố định	143	108	133	159
+ Bất động sản đầu tư	316	445	434	424
+ Tài sản dài hạn dở dang	5	15	17	17
+ Đầu tư dài hạn	1.794	5.038	3.668	3.668
+ Tài sản dài hạn khác	500	527	1.135	979
Tổng tài sản dài hạn	2.769	7.318	6.573	6.432
Tổng tài sản	30.318	26.565	27.963	28.439
+ Nợ ngắn hạn	10.227	6.454	7.779	7.470
Trong đó: vay ngắn hạn	2.958	1.017	1.228	1.193
+ Nợ dài hạn	5.523	5.286	4.730	4.542
Trong đó: vay dài hạn	4.003	4.505	4.022	3.906
Tổng nợ phải trả	15.749	11.740	12.509	12.012
+ Vốn góp	3.848	4.851	4.851	4.851
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.643	4.142	4.142	4.142
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.171	3.656	4.042	4.660
+ Quỹ khác	4.907	2.175	2.419	2.774
Vốn chủ sở hữu	14.569	14.824	15.454	16.428
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	30.318	26.565	27.963	28.439
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1.225	-873	-288	715
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	1.051	970	-52	-57
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	627	1.273	-514	-394
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2.903	1.371	-853	264
Tiền đầu kỳ	2.540	5.443	6.814	5.961
Tiền cuối kỳ	5.443	6.814	5.961	6.225
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,69	2,98	2,75	2,95
Hệ số thanh toán nhanh	0,87	1,56	1,25	1,37
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,59	1,27	0,94	1,01
Nợ ròng / EBITDA	1,21	0,07	-0,68	-0,48
Khả năng thanh toán lãi vay	8,95	5,49	5,14	6,94
Ngày phải thu	75,9	81,1	86,2	98,7
Ngày phải trả	97,1	82,7	54,7	67,2
Ngày tồn kho	1.558,6	1.480,5	1.215,0	1.708,6
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,48	0,56	0,55	0,58
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,52	0,44	0,45	0,42
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,08	0,79	0,81	0,73
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,37	0,34	0,31
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,07	0,08	0,07

Nguồn: NLG, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	7.196	5.645	4.908	4.737
Giá vốn hàng bán	-4.139	-3.288	-3.003	-2.430
Lợi nhuận gộp	3.057	2.357	1.905	2.307
Doanh thu hoạt động tài chính	337	655	218	179
Chi phí tài chính	-331	-647	-278	-270
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-742	-700	-638	-616
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-651	-593	-466	-474
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.769	1.149	1.097	1.551
Thu nhập khác	56	39	52	51
Lợi nhuận trước thuế	1.825	1.188	1.149	1.601
Lợi nhuận ròng	1.387	946	919	1.281
Lợi nhuận chia cho cổ đông	518	701	676	925
Lợi ích của cổ đông thiểu số	869	245	244	356
EPS cơ bản (VND)				
Giá trị sổ sách (VND)	25.145	26.102	26.898	28.172
Cổ tức (VND)/cổ phiếu)	500	500	500	500
EBIT	2.054	1.453	1.427	1.871
EBITDA	2.104	1.504	1.464	1.913
Tăng trưởng				
Doanh thu	126,2%	-21,6%	-13,1%	-3,5%
EBITDA	62,6%	-28,5%	-2,7%	30,7%
EBIT	64,9%	-29,3%	-1,8%	31,1%
Lợi nhuận ròng	73,3%	-31,8%	-2,8%	39,3%
Vốn chủ sở hữu	7,7%	1,8%	4,2%	6,3%
Vốn điều lệ	0,0%	26,1%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	6,0%	-12,4%	5,3%	1,7%
Định giá				
P/E	26,8	21,1	22,9	16,7
P/B	1,4	1,2	1,1	1,1
Giá/Doanh thu	1,6	2,3	0	0
Tỷ suất cổ tức	1,4%	1,6%	2,2%	2,2%
EV/EBITDA	7	10,2	10,5	8
EV/Doanh thu	2,1	2,7	3,1	3,2
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	42,5%	41,8%	38,8%	48,7%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	26,3%	22,1%	23,6%	34,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	19,3%	16,8%	18,7%	27,0%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	10,3%	12,4%	13,0%	13,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9,0%	10,5%	9,5%	10,0%
ROE	9,9%	6,4%	6,1%	8,0%
ROA	4,7%	3,3%	3,4%	4,5%
ROIC	7,6%	5,5%	5,6%	7,1%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
Phạm Lưu Hưng
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường
Đào Minh Châu
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
chaudm@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Bất động sản
Ngô Thị Kim Thanh
Chuyên viên Phân tích cao cấp
thanhtk@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu
Nguyễn Thị Anh Thư
Chuyên viên hỗ trợ
thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321